TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 691/2026/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 671/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Đỗ Hoàng N** – sinh ngày 25/02/1982; Căn cước công dân số 075082000678 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/01/2022; Nơi thường trú: Thôn N, xã T, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú: Số G, đường N, phường X, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Bà **Hoàng Thị M** – sinh ngày 24/07/1987; Căn cước công dân số 001187026745 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/01/2022; Nơi thường trú: Thôn N, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Đỗ Hoàng N và bà Hoàng Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Đỗ Hoàng N và bà Hoàng Thị M có hai con chung là Đỗ Khánh A, sinh ngày 16/6/2009 và Đỗ Thế V, sinh ngày 12/08/2014. Sau ly hôn, ông N và bà M thống nhất giao cả hai con chung cho ông Đỗ Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A, cháu V thành niên đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Hoàng N và bà Hoàng Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Hoàng Thị M có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đỗ Hoàng N và bà Hoàng Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi người phải chịu ½, tuy nhiên hai bên thỏa thuận để ông Đỗ Hoàng N chịu toàn bộ 150.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng ông N đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0012499 ngày 25/05/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Ông N được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7 – THA dân sự TP Hà Nội;
- UBND P.Xuân Đỉnh (Đăng ký KH số 206 ngày 27/10/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Trung